TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2022/HS-ST
Ngày 06 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tôn Bích Thảo

Bà Tô Thị Lợi.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 09/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST - HS, ngày 07/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/HSST-QĐ ngày 18/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Phùng Thị P, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 10/10/1994 tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã D, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: E, khu F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân I và bà Phạm Thị O; có chồng là Phùng Văn V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; đã bị xử phạt vi phạm hành chính cụ thể ngày 06/7/2017 bị cáo bị Công an phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hình vi đánh bạc (đã được xóa). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2021 đến nay. Có mặt.

2. Phùng Văn V, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 09/12/1990 tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã D, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: E, khu F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn E và bà Trần Thị F; có vợ là Phùng Thị P (cùng là bị cáo trong vụ án) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Chiều X, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số J, khu A, thị trấn M, huyện I, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Số Z, đường U, thị trấn M, huyện I, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Chu Thị G, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn P, xã M1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Chu Đức Q, sinh năm 1981, nơi cư trú: Số E1, đường B, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Chị Lương Thị Thùy D, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số F1, ngách J1, đường O, phường I, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Chị Nông Thị T, sinh năm 1992, nơi cư trú: số Z1, đường L1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1974, nơi cư trú: Số I1, Chung cư N, ngõ E2, đường N, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Chị La Bích N, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ngõ E3, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu Trung tâm thị trấn M, huyện I, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

9. Chị Nông Thị Thùy L, sinh năm 1980, nơi cư trú: số E4, ngõ F2, đường L2, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

10. Chị Tôn Thị D1, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số F3, đường T, khối E5, phường H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

11. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963, nơi cư trú: Tổ Z2, khối Z3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

12. Chị Nguyễn Thúy N1, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số Z4, đường B1, khối Z5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

13. Chị Trần Linh C, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số Z6, đường S, phường I, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

14. Chị Bùi Thị O1, sinh năm 1964, nơi cư trú: Số Z6, đường S, phường I, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

15. Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn B1, xã G1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, muốn kiếm thêm thu nhập nên khoảng tháng 6/2021, Phùng Thị P cùng chồng là Phùng Văn V bắt đầu hoạt động tín dụng, cho người khác vay tiền bằng hình thức cho vay "Bát họ" và vay tính lãi theo ngày. Đối với mỗi người vay, Phùng Thị P và Phùng Văn V yêu cầu viết giấy và đặt giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc giấy tờ xe…) để đảm bảo. Về hình thức vay, nếu vay theo "Bát họ" thì Phùng Thị P và Phùng Văn V tính mỗi "Bát họ" là 10.000.000 đồng, người vay bị cắt lãi trước 2.000.000 đồng, thời gian trả tiền tính từ ngày vay đến khi đủ 50 ngày, mỗi ngày người vay phải trả 200.000 đồng/"Bát họ" cho đến khi trả đủ số tiền 10.000.000 đồng; còn vay theo ngày, Phùng Thị P và Phùng Văn V tính lãi với người vay 4.000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, người vay sẽ trả tiền lãi 10 đến 15 ngày một lần. Do mỗi lần cho vay, Phùng Thị P - Phùng Văn V đã cắt tiền lãi trước nên số tiền thu lợi bất chính thông qua việc cho người khác vay được tính từ số tiền đã cắt lãi trước trừ đi số tiền lãi hợp pháp của 50 ngày trong trường hợp thanh toán đầy đủ theo thỏa thuận (Không đáo bát). Trong trường hợp người vay không có đủ khả năng thanh toán thì tùy theo từng trường hợp mà sau một thời gian nhất định, các bị cáo sẽ yêu cầu người vay phải chuyển sang vay bát mới (đáo bát). Đối với trường hợp đáo bát, các bị cáo sẽ trừ luôn tiền lãi, trừ tiếp số tiền người vay còn nợ ở bát cũ và trừ số tiền gốc người vay phải trả ngày đầu tiên; như vậy bát cũ coi như đã thanh toán xong. Còn đối với các khoản vay chưa thanh toán đủ thì tiền lãi được tính từ số tiền lãi đã cắt trước trừ đi số tiền lãi hợp pháp của 50 ngày theo thỏa thuận giữa hai bên. Trong trường hợp người vay chậm thanh toán, Phùng Thị P và Phùng Văn V sẽ gọi điện hoặc nhắn tin thúc ép trả tiền. Với hình thức cho vay như trên, vợ chồng P - V đã cho người khác vay tiền với mức lãi suất dao động từ 146%/năm đối với những trường hợp vay ‘‘Bát họ’’ và 182,5%/năm đối với những trường hợp vay tính lãi theo ngày.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số IMEI: 353910100965758, máy cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp sim nhà mạng Viettel (thu giữ của Phùng Văn V).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 355403078591044 máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim nhà mạng Viettel (thu giữ của Phùng Thị P).

- 01 (một) quyển sổ giấy khổ A5, kích thước 14,8 x 21,0 cm, có bìa màu trắng – xanh, bên trong có 52 tờ giấy có chữ viết và 41 tờ giấy trắng (thu giữ của Phùng Thị P).

- 01 (một) quyển sổ giấy khổ A5, kích thước 14,8 x 21,0 cm, có bìa đằng trước màu trắng – cam, bìa sau đã bị xé, bên trong có 22 tờ giấy có chữ viết (thu giữ của Phùng Thị P).

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng – đen, BKS: 12D1-201.93 (thu giữ tại nhà của Phùng Văn V, Phùng Thị P).

- 01 (một) căn cước công dân số 020180002624 mang tên Nông Thị Thùy L (thu giữ tại nhà của Phùng Văn V, Phùng Thị P).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng từ tháng 06/2021 đến ngày 08/9/2021, các bị cáo Phùng Thị P và Phùng Văn V (là hai vợ chồng) đã có hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với nhiều người với hình thức cho vay ‘‘Bát họ’’ và vay tính lãi theo ngày với tổng số tiền cho người khác vay là 391.000.000 đồng, với mức lãi suất vay 146%/năm với hình thức cho vay ‘‘Bát họ’’ cao gấp 7,3 lần và 182,5%/năm với hình thức vay tính lãi theo ngày, cao gấp 9,1 lần mức lãi suất quy định; thu lãi 76.495.000 đồng, thu lợi bất chính 53.232.331 đồng. Cụ thể:

Stt	**Họ và tên người vay**	**Năm sinh**	**Địa chỉ**	**Thời gian vay**	**Số tiền vay (đồng)**	**Số tiền các bị cáo đã cắt lãi (đồng)**	**Số tiền người vay đã trả được cho bị cáo (đồng)**	**Số tiền người vay còn nợ lại các bị cáo (đồng)**	**Số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính (đồng)**	**số tiền lãi tương ứng với 20 %**
01	Vũ Chiều X	1997	J, khu A, thị trấn M, huyện I, tỉnh Lạng Sơn	10/8/2021 05/9/2021	10.000.000 10.000.000	4.000.000	20.000.000đ	0	2.904.100	1.095.900
02	Trần Thị Mỹ H	1995	Z, đường U, thị trấn M, huyện I, tỉnh Lạng Sơn	25/7/2021	20.000.000	4.000.000	20.000.000	0	3.452.050	547.950
03	Chu Thị G	1989	Thôn P, xã M1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn	27/7/2021 10/8/2021 20/8/2021	20.000.000 20.000.000 20.000.000	12.000.000	42.600.000	17.400.000	7.068.450	4.931.550
04	Chu Đức Q	1981	E1, đường B, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn	28/7/2021 21/8/2021	20.000.000 20.000.000	8.000.000	40.000.000	0	5.808.200	2.191.800
05	Lương Thị Thùy D	1985	F1, ngách J1, đường O, phường I, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn	09/8/2021 18/8/2021	30.000.000	6.000.000 đồng	15.600.000	14.400.000	4.356.150	1643850
06	Nông Thị T	1992	Z1, đường L1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn	13/8/2021 25/8/2021	25.000.000	5.000.000	11.600.000	13.400.000	3.630.125	1.369.875
07	Hoàng Thị A	1974	I1, chung cư N, ngõ E2, đường N, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn	31/7/2021	20.000.000	4.000.000	16.800.000	3.200.000	3.452.050	547.950
08	La Bích N	1982	Ngõ E3, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn	10/8/2021	10.000.000	2.000.000	6.400.000	3.600.000	1.726.025	273.975
09	Nông Thị Thùy L	1980	Số E4 ngõ F2, đường L2, phường V, thành phố L, tỉnh	03/8/2021	20.000.000	4.000.000	16.000.000	4.000.000	3.452.050	

			Lạng Sơn							547.950
10	Tôn Thị D1	1989	Số F3, đường T, khối E5, phường H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn	27/7/2021	10.000.000	2.000.000	10.000.000	0	1.726.025	273.975
11	Nguyễn Thị L1	1963	Tổ Z2, khối Z3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn	15/8/2021	20.000.000	4.000.000	10.000.000	10.000.000	3.452.050	547.950
12	Nguyễn Thúy N1	1968	Số Z4, đường B1, khối Z5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn	04/8/2021	10.000.000	2.000.000	10.000.000	0	1.726.025	273.975
13	Trần Linh C	1989	Số Z6, đường S, phường I, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn	20/6/2021 08/7/2021 25/7/2021 19/8/2021 25/8/2021	65.000.000	13.000.000	49.200.000	15.800.000	5.484.866	7.515134
14	Bùi Thị O1	1964	Số Z6, đường S, phường I, thành phố L, Tỉnh Lạng Sơn	23/6/2021 30/7/2021	30.000.000	6.000.000	30.000.000	0	4.553.412	1.446.588
15	Hoàng Trung K	1993	Thôn B1, xã G1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn	31/8/2021	11.000.000	495.000	9.000.000	2.000.000	440.753	54.247
Tổng					**391.000.000**	**76.495.000**	**307.200.000**	**83.800.000**	**53.232.331**	**23.262.669**

Về giấy vay tiền của những người nêu trên, theo lời khai của V và P thì sau khi cho họ vay tiền một thời gian, P và V đã đốt đi không còn lưu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người vay tiền của các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V là chị Vũ Chiều X, chị Trần Thị Mỹ H, chị Chu Thị G, anh Chu Đức Q, chị Lương Thị Thùy D, chị Nông Thị T, chị Hoàng Thị A, chị La Bích N, chị Nông Thị Thùy L, chị Tôn Thị D1, chị Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thúy N1, chị Trần Linh C, chị Bùi Thị O1, anh Hoàng Trung K đều vắng mặt nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra họ đều thừa nhận về hình thức vay, số tiền vay, việc cắt lãi, trả tiền vay như các bị cáo

đã khai nhận và họ không có yêu cầu các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V phải trả khoản tiền lãi bất hợp pháp cho họ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Thị P, xử phạt tiền bị cáo Phùng Thị P mức từ 120.000.000 triệu đến 150.000.000 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, Điều 201; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn V, xử phạt tiền bị cáo Phùng Văn V mức từ 120.000.000 triệu đến 150.000.000 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) quyển sổ giấy khổ A5, kích thước 14,8 x 21,0 cm, có bìa màu trắng - xanh, bên trong có 52 tờ giấy có chữ viết và 41 tờ giấy trắng và 01 (một) quyển sổ giấy khổ A5, kích thước 14,8 x 21,0 cm, có bìa đằng trước màu trắng - cam, bìa sau đã bị xé, bên trong có 22 tờ giấy có chữ viết (thu giữ của Phùng Thị P) đã được lưu theo hồ sơ vụ án nên không đề nghị xem xét xử lý.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số IMEI: 353910100965758, máy cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp sim nhà mạng Viettel (thu giữ của Phùng Văn V); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 355403078591044 máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim nhà mạng Viettel (thu giữ của Phùng Thị P), xác định các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Đề nghị tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước.

Ngày 15/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại giấy căn cước công dân mang tên Nông Thị Thùy L cho chủ sở hữu chị Nông Thị Thùy L và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm sát 12 D1-201.93 cho bị cáo Phùng Văn V, vì giấy tờ và tài sản không liên quan đến vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội Đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền sau gồm:

- Truy thu của các bị cáo số tiền gốc là 307.200.000 đồng (Tổng số tiền gốc là 391.000.000 đồng trừ đi số tiền nợ gốc của những người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho các bị cáo là 83.800.000 đồng) và 23.262.669 đồng tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm. Tổng cộng là 330.426.669 đồng vì đây là tiền sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Truy thu số tiền nợ gốc của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho các bị cáo là 83.800.000 đồng. Cụ thể chị Chu Thị G 17.400.000 đồng, chị Nông Thị T 13.400.000 đồng, chị Lương Thị Thùy D 14.400.000 đồng, chị Hoàng Thị A 3.200.000 đồng, chị La Bích N 3.600.000 đồng, chị Nông Thị Thùy L 4.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị L1 10.000.000 đồng, chị Trần Linh C 15.800.000 đồng, anh Hoàng Trung K 2.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi bất hợp pháp 53.232.331 đồng là khoản các bị cáo thu lời bất chính theo quy định phải buộc các bị cáo liên đới chịu trách nhiệm trả lại tiền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, trong số tiền này các bị cáo đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lương Thị Thùy D số tiền là 4.356.150 đồng, số còn lại chưa trả tổng là 48.876.181 đồng gồm chị Vũ Chiều X 2.904.100 đồng, chị Trần Thị Mỹ H 3.452.050 đồng, chị Chu Thị G 7.068.450 đồng, anh Chu Đức Q 5.808.200 đồng, chị Nông Thị T 3.630.125 đồng, chị Hoàng Thị A 3.452.050 đồng, chị La Bích N 1.726.025 đồng, chị Nông Thị Thùy L 3.452.050 đồng, chị Tôn Thị D1 1.726.025 đồng, chị Nguyễn Thị L1 3.452.050 đồng, chị Nguyễn Thúy N1 1.726.025 đồng, chị Trần Linh C 5.484.866 đồng, chị Bùi Thị O1 4.553.412 đồng, anh Hoàng Trung K 440.753 đồng. Tuy nhiên, do những những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vũ Chiều X, chị Trần Thị Mỹ H, chị Chu Thị G, anh Chu Đức Q, chị Nông Thị T, chị Hoàng Thị A, chị La Bích N, chị Nông Thị Thùy L, chị Tôn Thị D1, chị Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thúy N1, chị Trần Linh C, chị Bùi Thị O1, anh Hoàng Trung K không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho họ, như vậy những người này đã tự từ bỏ quyền sở hữu của họ, nên đề nghị Hội Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 239 Bộ luật Dân sự mà ghi nhận ý kiến của họ trong bản án.

Các bị cáo phải chịu án phí. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay tiền của các bị cáo Phùng Thị P và Phùng Văn V gồm: Chị Vũ Chiều X, chị Trần Thị Mỹ H, chị Chu Thị G, anh Chu Đức Q, chị Lương Thị Thùy D, chị Nông Thị T, chị Hoàng Thị A, chị La Bích N, chị Nông Thị Thùy L, chị Tôn Thị D1, chị Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thúy N1, chị Trần Linh C, chị Bùi Thị O1, anh Hoàng

Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đây là phiên tòa xét xử lần 2. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, phù hợp biên bản xác định số tiền thu lời bất chính và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ tháng 06/2021 đến ngày 08/9/2021, các bị cáo Phùng Thị P và Phùng Văn V đã có hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với nhiều người với hình thức cho vay ‘‘Bát họ’’ và vay tính lãi theo ngày với tổng số tiền cho người khác vay là 391.000.000 đồng, với mức lãi suất vay 146%/năm với hình thức cho vay ‘‘Bát họ’’ cao gấp 7,3 lần và 182,5%/năm với hình thức vay tính lãi theo ngày, cao gấp 9,1 lần mức lãi suất quy định; thu lãi 76.054.247 đồng, trong đó thu lợi bất chính 53.232.331 đồng, lãi tương ứng với mức 20% là 23.262.669 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Phùng Thị P và Phùng Văn V về Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của Nhà nước, làm lũng đoạn chính sách tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh điêu đứng, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn tín dụng đen. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi cao gấp từ 5 lần lãi quy định của Nhà nước trở lên là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt, muốn làm giàu nhanh chóng các bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và vai trò của từng bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phùng Thị P và Phùng Văn V có 02 tình tiết giảm nhẹ gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Phùng Thị P đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa) nhưng bị coi là có nhân thân xấu; bị cáo Phùng Văn V chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt,

[8] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, cả hai bị cáo Phùng Thị P và Phùng Văn V đều giữ vai trò ngang nhau, trực tiếp cho vay tiền, trực tiếp đi thu nợ. Nên mức hình phạt là như nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 3 của Nghị quyết số 01/2021/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội Đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân Tối cao xem xét áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Phùng Thị P và Phùng Văn V.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Phùng Thị P và Phùng Văn V còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ ba mươi triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét thấy, các bị cáo Phùng Thị P và Phùng Văn V đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của HĐTP TANDTC. Truy thu của các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V số tiền gốc là 307.200.000 đồng (trong tổng số tiền gốc là 391.000.000 đồng trừ đi số tiền nợ gốc của những người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho các bị cáo là 83.800.000 đồng) và 23.262.669 đồng tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm. Tổng cộng là 330.426.669 đồng vì đây là tiền sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; truy thu số tiền nợ gốc của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho các bị cáo là 83.800.000 đồng. Cụ thể: Chị Chu Thị G 17.400.000 đồng, chị Nông Thị T 13.400.000 đồng, chị Lương Thị Thùy D 14.400.000 đồng, chị Hoàng Thị A 3.200.000 đồng, chị La Bích N 3.600.000 đồng, chị Nông Thị Thùy L 4.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị L1 10.000.000 đồng, chị Trần Linh C 15.800.000 đồng, anh Hoàng Trung K 2.000.000 đồng.

[11] Đối với số tiền lãi bất hợp pháp 53.232.331 đồng là khoản các bị cáo thu bất chính theo quy định phải buộc các bị cáo liên đới chịu trách nhiệm trả lại tiền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm chị Vũ Chiều X 2.904.100 đồng, chị Trần Thị Mỹ H 3.452.050 đồng, chị Chu Thị G 7.068.450 đồng, anh Chu Đức Q 5.808.200 đồng, chị Lương Thị Thùy D 4.356.150 đồng, chị Nông Thị T 3.630.125 đồng, chị Hoàng Thị A 3.452.050 đồng, chị La Bích N 1.726.025 đồng, chị Nông Thị Thùy L 3.452.050 đồng, chị Tôn Thị D1 1.726.025 đồng, chị Nguyễn Thị L1 3.452.050 đồng, chị Nguyễn Thúy N1 1.726.025 đồng, chị Trần Linh C 5.484.866 đồng, chị Bùi Thị O1 4.553.412 đồng, anh Hoàng Trung K 440.753 đồng. Tuy nhiên, do những những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (người vay) không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho họ như vậy những người này đã từ bỏ quyền sở hữu của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 239 Bộ luật dân sự mà ghi nhận ý kiến của họ về việc từ bỏ quyền sở hữu này.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) quyển sổ giấy khổ A5, kích thước 14,8 x 21,0 cm, có bìa màu trắng - xanh, bên trong có 52 tờ giấy có chữ viết và 41 tờ giấy trắng và 01 (một) quyển sổ giấy khổ A5, kích thước 14,8 x 21,0 cm, có bìa đằng trước màu trắng - cam, bìa sau đã bị xé, bên trong có 22 tờ giấy có chữ viết là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số IMEI: 353910100965758, máy cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp sim nhà mạng Viettel thu giữ của Phùng Văn V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 355403078591044 máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim nhà mạng Viettel thu giữ của Phùng Thị P các bị cáo

đã sử dụng liên lạc cho vay tiền, đòi tiền liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

[14] Ngày 15/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại giấy căn cước công dân mang tên Nông Thị Thùy L cho chủ sở hữu chị Nông Thị Thùy L và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm sát 12 D1-201.93 cho bị cáo Phùng Văn V, vì giấy tờ và tài sản không liên quan đến vụ án. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử tại phiên tòa đối với các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V là phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Thị P;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 17, Điều 35 điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn V;

Căn cứ Điều 239 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các điều 331,332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V phạm Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt tiền bị cáo Phùng Thị P 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt tiền bị cáo Phùng Văn V 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số IMEI: 353910100965758, máy cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp sim nhà mạng Viettel thu giữ của bị cáo Phùng Văn V;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 355403078591044 máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim nhà mạng Viettel thu giữ của bị cáo Phùng Thị P.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Các biện biện pháp tư pháp:

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước của các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V với tổng số tiền là 330.426.669 đồng (ba trăm ba mươi triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng);

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước của những người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Chị Chu Thị G 17.400.000 đồng (mười bẩy triệu bốn trăm nghìn đồng), chị Nông Thị T 13.400.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng), chị Lương Thị Thùy D 14.400.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), chị Hoàng Thị A 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), chị La Bích N 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), chị Nông Thị Thùy L 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), chị Nguyễn Thị L1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chị Trần Linh C 15.800.000 đồng (mười năm triệu tám trăm nghìn đồng), anh Hoàng Trung K 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ghi nhận ý kiến từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền lãi bất hợp pháp theo quy định phải các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Cụ thể chị Vũ Chiều X 2.904.100 đồng (hai triệu chín trăm linh tư nghìn một trăm đồng), chị Trần Thị Mỹ H 3.452.050 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng), chị Chu Thị G 7.068.450 đồng (bảy triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng), anh Chu Đức Q 5.808.200 đồng (năm triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm đồng), chị Nông Thị T 3.630.125 đồng (ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm hai mươi năm đồng), chị Hoàng Thị A 3.452.050 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng), chị La Bích N 1.726.025 đồng (một triệu bẩy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi năm đồng), chị Nông Thị Thùy L 3.452.050 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng), chị Tôn Thị D1 1.726.025 đồng (một triệu bẩy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi năm đồng), chị Nguyễn Thị L1 3.452.050 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng), chị Nguyễn Thúy N1 1.726.025 đồng (một triệu bẩy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi năm đồng), chị Trần Linh C 5.484.866 đồng (năm triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng), chị Bùi Thị O1 4.553.412 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm mười hai đồng), anh Hoàng Trung K 440.753 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn bẩy trăm năm mươi ba đồng).

5. Về án phí: Các bị cáo Phùng Thị P, Phùng Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo và vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (03 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà